

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày: 14-02-2023
Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ', TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Đức Hiền.
- Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Văn Th; Địa chỉ: Khu công nghiệp T, xã Tây Gi, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Văn X, sinh năm 1949; Địa chỉ: Số 1, ngõ 463, đường Ngọc Th, Quận Long Biên, TP Hà Nội. (*Có mặt*)

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1958;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Việt Ph, xã Tân L, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Nơi ở hiện nay: Thôn Tăng B, xã Tân L, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 06 tháng 9 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là ông Văn X trình bày:

Vào năm 2016, Công ty TNHH Văn Th đã cho bà Phạm Thị B vay tổng số tiền là 410.000.000 đồng (bốn trăm mười triệu đồng), chia làm 02 lần vay. Cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Vào ngày 30/6/2016, Công ty TNHH Văn Th và bà Phạm Thị B ký Khế ước vay tiền với nội dung: Công ty TNHH Văn Th cho bà Phạm Thị B vay số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), thỏa thuận lãi suất là 1,4%/tháng; thời hạn trả gốc chia làm 02 lần: Lần 1 từ ngày 30/6/2016 đến ngày 15/9/2016, bà B phải trả số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng; lần 2: Từ ngày 15/9/2016 đến ngày 15/10/2016, bà B phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 150.000.000 đồng. Cùng ngày, Công ty TNHH Văn Th đã lập Phiếu chi thể hiện việc bà B đã nhận đủ số tiền 300.000.000 đồng của Công ty TNHH Văn Th. Bà B là người trực tiếp nhận tiền và ký xác nhận vào Khế ước vay tiền và Phiếu chi ngày 30/6/2016.

- **Lần thứ hai:** Vào ngày 13/7/2016, Công ty TNHH Văn Th và bà Phạm Thị B tiếp tục ký Khế ước vay tiền với nội dung: Công ty TNHH Văn Th cho bà Phạm Thị B vay số tiền là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng), thỏa thuận lãi suất là 1,4%/tháng; thời hạn vay 01 tháng (từ ngày 13/7/2016 đến ngày 13/8/2016, phải trả cả gốc và lãi). Cùng ngày, Công ty TNHH Văn Th đã lập Phiếu chi thể hiện việc bà B đã nhận đủ số tiền 110.000.000 đồng. Bà B cũng là người trực tiếp nhận tiền và ký xác nhận vào Khế ước vay tiền và Phiếu chi ngày 13/7/2016. Công ty TNHH Văn Th không biết mục đích cụ thể bà B vay tiền để làm gì nhưng cả hai lần cho bà B vay tiền, ông Phạm Văn S (là chồng của bà B) đều không có mặt và cũng không ký vào Khế ước vay tiền cũng như Phiếu chi của Công ty. Do đó, Công ty không yêu cầu ông S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cùng bà B.

Đại diện Công ty TNHH Văn Th khẳng định kể từ sau khi bà B vay tiền của Công ty TNHH Văn Th đến nay, bà B chưa trả cho Công ty bất cứ một khoản tiền nào. Việc bà B trình bày nội dung: Bà B đã trả công ty TNHH Văn Th số tiền là khoảng gần 300.000.000 đồng nhưng không nhớ cụ thể đã trả vào ngày, tháng nào và chỉ nhớ là vào năm 2016 là không đúng sự thật và không có căn cứ. Công ty TNHH Văn Th chưa nhận được bất cứ khoản tiền nào từ bà B nên không có tài liệu gì để cung cấp cho Tòa án và phản đối nội dung mà bà B đã trình bày. Do bà B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty TNHH Văn Th khởi kiện yêu cầu bà B phải trả tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi theo thỏa thuận tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2022 là 829.944.000 đồng (tám trăm hai mươi chín triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Trường hợp bà B vẫn không trả nợ cho Công ty TNHH Văn Th thì yêu cầu Tòa án buộc bà B phải trả tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi theo đúng thỏa thuận đã ký kết giữa các bên.

Tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Văn Th có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị B phải trả lãi, chỉ yêu cầu Tòa án buộc bà B phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Văn

Th tổng số tiền nợ gốc theo 02 khế ước là: 410.000.000 đồng (bốn trăm mười triệu đồng). Công ty TNHH Văn Th không yêu cầu bà B trả lãi quá hạn.

2. Tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai ghi ngày 16 tháng 12 năm 2022, bị đơn là bà Phạm Thị B trình bày:

Vào khoảng năm 2016, bà có vay của Công ty TNHH Văn Th số tiền là hơn 100.000.000 đồng (hơn một trăm triệu đồng). Khi vay, bà là người trực tiếp nhận tiền và có ký vào Khế ước vay tiền và Phiếu chi do công ty lập. Một thời gian sau, bà lại tiếp tục vay của Công ty TNHH Văn Th số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Bà cũng trực tiếp nhận tiền và ký vào Khế ước vay tiền và Phiếu chi. Bà khẳng định ông Phạm Văn S là chồng bà không liên quan gì đến khoản tiền mà bà đã vay của Công ty TNHH Văn Th và chữ ký tại mục “Bên A” và “Người nhận tiền” trong các tài liệu mà Công ty TNHH Văn Th giao nộp cho Tòa án đúng là chữ ký của bà. Tuy nhiên, thời điểm vay, bà không đọc kỹ nội dung mà đã ký vào các giấy tờ đó.

Kể từ sau khi vay tiền, bà đã trả Công ty TNHH Văn Th khoảng gần 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Ngày, tháng cụ thể bà không nhớ mà chỉ nhớ là đã trả vào năm 2016. Bà đến Công ty Văn Th và trực tiếp trả tiền cho ông X. Tài liệu, chứng cứ thể hiện việc bà đã trả một phần nợ, bà không có để giao nộp cho Tòa án vì toàn bộ đều do công ty TNHH Văn Th giữ.

Về việc Công ty TNHH Văn Th yêu cầu bà phải trả tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi theo thỏa thuận tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2022 là 829.944.000 đồng (tám trăm hai mươi chín triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), bà không đồng ý vì vào năm 2016, bà đã trả công ty TNHH Văn Th số tiền là gần 300.000.000 đồng. Bà đề nghị Tòa án xem xét vấn đề này cho bà.

3. Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 02 tháng 12 năm 2022, người làm chứng là ông Phạm Văn S, sinh năm 1958; Địa chỉ: Thôn Tăng B, xã Tân L, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (là chồng của bà B) trình bày:

Ông S có biết việc bà Phạm Thị B vay của Công ty TNHH Văn Th tổng số tiền là 410.000.000 đồng vào năm 2016. Tuy nhiên, việc các bên thỏa thuận với nhau như thế nào, ông không rõ. Ông khẳng định ông không có liên quan gì đến khoản tiền mà bà B vay của Công ty TNHH Văn Th. Bà B cũng không sử dụng số tiền đã vay để chi tiêu cho công việc chung của gia đình do kinh tế vợ chồng ông độc lập. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án không đưa ông vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng không triệu tập ông đến Tòa án làm việc.

4. Tại Biên bản xác minh ngày 02 tháng 12 năm 2022 đại diện UBND xã Tân Lập và Công an xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình cung cấp:

Địa phương không nắm được thông tin về việc vay nợ của bà Phạm Thị B với Công ty TNHH Văn Th. Bà B hiện đăng ký thường trú tại thôn Việt Ph, xã Tân L nhưng đang sinh sống tại thôn Tăng B, xã Tân L.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đúng một phần các quyền và nghĩa vụ như đã trình bày bản tự khai nhưng không có mặt khi Tòa án triệu tập tham gia phiên họp, phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 463; khoản 1, 5 Điều 466; Điều 468; Điều 429 Bộ luật Dân sự; Điều 184; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH Văn Th. Buộc bị đơn là bà Phạm Thị B phải trả cho Công ty TNHH Văn Th tổng số tiền nợ gốc là 410.000.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu của Công ty TNHH Văn Th về việc buộc bà Phạm Thị B phải trả lãi cho Công ty TNHH Văn Th.

Bà Phạm Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về việc áp dụng pháp luật và thủ tục tố tụng:

[1.1] Giao dịch dân sự giữa Công ty TNHH Văn Th và bà Phạm Thị B được xác lập bằng “*Kế ước vay tiền*” tại thời điểm vào ngày 30 tháng 6 năm 2016 và ngày 13 tháng 7 năm 2016 (trước ngày Bộ luật Dân sự 2015 có hiệu lực thi hành) nhưng chưa được thực hiện. Nội dung và hình thức của giao dịch dân sự phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự 2015. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, HĐXX áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

[1.2] Tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn là bà Phạm Thị B có địa chỉ cư trú tại xã Tân L, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[1.3] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

[2.1] Ngày 04 tháng 10 năm 2022, Công ty TNHH Văn Th nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị B phải trả nợ (nợ gốc, nợ lãi) theo “Khế ước vay tiền” kèm Phiếu chi đề ngày 30 tháng 6 năm 2016 và ngày 13 tháng 7 năm 2016. Trong quá trình giải quyết vụ án không có đương sự nào yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu, do đó Tòa án không áp dụng thời hiệu và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu trả tiền lãi, thời hiệu khởi kiện đã hết do đã quá 03 năm kể từ ngày Công ty TNHH Văn Th biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Hợp đồng vay tài sản giữa Bà Phạm Thị B và Công ty TNHH Văn Th được xác lập bằng hình thức “Khế ước vay tiền” kèm Phiếu chi đề ngày 30 tháng 6 năm 2016 và ngày 13 tháng 7 năm 2016. Theo đó: bà Phạm Thị B có vay của Công ty TNHH Văn Th tổng số tiền là: 410.000.000 đồng. Hai bên có thỏa thuận với nhau về lãi suất là 1,4%/tháng và thời hạn trả nợ. Tuy bà B trình bày số tiền đã vay của 02 lần khác với nội dung trình bày của nguyên đơn nhưng bà B không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì đồng thời thừa nhận vào năm 2016 có vay hơn 400.000.000 đồng, trực tiếp nhận tiền và ký xác nhận vào các Khế ước vay tiền, Phiếu chi đó nhưng thời điểm ký xác nhận, bà đã không đọc kỹ các nội dung. Bà B là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, nội dung thỏa thuận của các bên không trái với quy định của pháp luật nên HĐXX xác định nội dung khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và sự thỏa thuận giữa các bên trong các khế ước vay tiền là tự nguyện và hợp pháp.

[3.2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự. Công ty TNHH Văn Th đã yêu cầu bà B phải thanh toán tiền nợ gốc và lãi suất theo thỏa thuận nhưng bà B vẫn không thực hiện. Bà Bích trình bày đã trả công ty TNHH Văn Th số tiền là khoảng gần 300.000.000 đồng (gần ba trăm triệu đồng) nhưng không nhớ cụ thể đã trả vào ngày, tháng nào và chỉ nhớ là vào năm 2016. Tuy nhiên, đại diện của Công ty TNHH Văn Th khẳng định chưa nhận được bất cứ khoản tiền nào từ bà B. Bà B cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc đã trả cho Công ty TNHH Văn Th số tiền gần 300.000.000 đồng nên không có cơ sở để chấp nhận quan điểm này của bà B.

[3.3] Ông Phạm S (chồng của bà B) có biết việc bà Phạm Thị B vay của Công ty TNHH Văn Th tổng số tiền là: 410.000.000 đồng nhưng không biết cụ

thể nội dung thỏa thuận. Bà B khẳng định ông S không có liên quan gì đến số tiền mà bà B đã vay. Ông S trình bày bà B và ông tuy là vợ chồng nhưng kinh tế độc lập, bà B không sử dụng số tiền đã vay để chi tiêu cho gia đình. Công ty TNHH Văn Th cũng không yêu cầu ông S thực hiện nghĩa vụ trả nợ cùng bà B. Do đó, Hội đồng xét xử xác định ông Sáng không có nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền mà bà B đã vay Công ty TNHH Văn Th.

[3.4] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, HĐXX nhận định: Việc Công ty TNHH Văn Th yêu cầu bà Phạm Thị B phải trả nợ gốc cho Công ty TNHH Văn Th là có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, cần buộc bà Phạm Thị B phải trả cho Công ty TNHH Văn Th tổng số tiền nợ gốc là 410.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện Công ty TNHH Văn Th rút yêu cầu buộc bà Bích phải trả lãi theo thỏa thuận. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Văn Th là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận và đình chỉ yêu cầu của Công ty TNHH Văn Th về việc buộc bà Phạm Thị B phải trả lãi cho Công ty TNHH Văn Th.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 184, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH Văn Th. Buộc bà Phạm Thị B có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Văn Th tổng số tiền nợ gốc là **410.000.000 đồng** (bốn trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023 cho đến khi thi hành án xong, bà Phạm Thị B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

2. Đình chỉ yêu cầu của Công ty TNHH Văn Th về việc buộc bà Phạm Thị B phải trả lãi cho Công ty TNHH Văn Th.

3. **Về án phí:** Bà Phạm Thị B phải chịu 20.400.000 (hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Công ty TNHH Văn Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty TNHH Văn Th số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 20.750.000 đồng (hai mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001346 ngày 16 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. **Về quyền kháng cáo:** Công ty TNHH Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14 tháng 02 năm 2023). Bà Phạm Thị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

